TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày 17/01/2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2023/Q ĐST-DS ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, TP .;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trọng H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đ; Địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L; Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Võ Trọng H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/5/2021 Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ với ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L đã ký hợp đồng tín dụng số 5305LAV202101257 ngày 27/5/2021 với số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Chăm sóc cà phê, tiêu, sửa chữa nhà ở và công trình phụ.

Lãi suất cho vay chăm sóc cà phê, hồ tiêu tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời điểm điều chỉnh là ngày 10/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hằng năm (kể cả chưa đủ 3 tháng kể từ ngày giải ngân), lãi suất tại thời điểm điều chỉnh bằng trần lãi suất huy động 12 tháng trả lãi sau toàn bộ bằng đồng Việt Nam theo quy định hiện hành của A cộng biên độ 4,4%/năm.

Lãi suất cho vay sửa chữa nhà cửa và công trình phụ tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời điểm điều chỉnh là ngày 10/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hằng năm (kể cả chưa đủ 3 tháng kể từ ngày giải ngân), lãi suất tại thời điểm điều chỉnh bằng trần lãi suất huy động 12 tháng ttrar lãi sau toàn bộ bằng đồng Việt Nam theo quy định hiện hành của A cộng biên độ 5,4%/năm. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông S và bà L đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để vay vốn tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 92433/TC ngày 25/5/2021 công chứng tại Văn phòng C ngày 26/5/2021 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/5/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và gắn liền với đất CI 398606, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 00489 do UBND huyện Đ cấp ngày 14/4/2017, diện tích 2044,9 m^2 tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 22, tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông S và bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, đến nay ông S bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, không hợp tác và không phối hợp xử lý tài sản đảm bảo, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền cả gốc và lãi do vi phạm hợp đồng tín dụng là 305.984.630 đồng trong đó: Tiền gốc là 221.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng*); lãi trong hạn là 65.992.877 đồng; lãi quá hạn là 18.991.753 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 17/01/2023.

Ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5305LAV202101257 ngày 27/5/2021 kể từ ngày 17/01/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện trả nợ không đầy đủ. Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 92433/TC ngày 25/5/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để Ngân hàng thu hết nợ, thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các nguồn thu, tài sản cá nhân hợp pháp khác của ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L để thu hồi nợ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L*: Qua xác minh tại địa phương thì ông S và bà L có đăng ký hộ khẩu thường tại thôn H, xã Đ, ông S sinh sống tại địa

phương còn bà L đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên đi về. Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, ông S và bà L không chấp hành cũng không cung cấp các thủ tục ủy quyền hay thủ tục xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình quá trình tham gia tố tụng; bị đơn chưa chấp hành quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền cả gốc và lãi do vi phạm hợp đồng tín dụng là 305.984.630 đồng trong đó: Tiền gốc là 221.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng*); lãi trong hạn là 65.992.877 đồng; lãi quá hạn là 18.991.753 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 17/01/2023.

Về các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện yêu ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền cả gốc và lãi do vi phạm Hợp đồng tín dụng là 305.984.630 đồng trong đó: Tiền gốc là 221.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng*); lãi trong hạn là 65.992.877 đồng; lãi quá hạn là 18.991.753 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 17/01/2023. Hiện nay, ông S và bà L có đăng ký hộ khẩu tại xã Đ. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt tại Tòa án làm việc. Vì vậy, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cho con của ông S bà L theo quy định tại Điều 173, Điều 174, Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5305LAV202101257 ngày 27/5/2021 thì khoản vay trên của ông S và bà L đã để quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông S và bà L không trả gốc, lãi như thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; tính đến ngày xét xử ông S và bà L còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng là là 221.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng)* tính đến ngày 17/01/2023 do Ngân hàng lập bảng kê tính lãi cung cấp cho Tòa án. Qua đối chiếu kiểm tra dựa trên hợp đồng về lãi suất các bên thỏa thuận thì ông S bà L còn nợ lãi trong hạn là 65.992.877 đồng; lãi quá hạn là 18.991.753 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 17/01/2023. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (*có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử).*

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 92433/TC ngày 25/5/2021 thì ông S và bà L đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã được lập thành văn bản, được đăng ký thế chấp theo quy định. Trường hợp đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thực tế thì tài sản thế chấp trên được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản hợp pháp của ông S và bà L đã thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 17/01/2024. Theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5305LAV202101257 ngày 27/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì ông S và bà L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng như đã thể hiện trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

[2.4] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.5] Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 2.000.000 đồng, Ngân hàng N đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc ông S và bà L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số tiền gốc và lãi tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, 72, Điều 147, Điều 157, Điều 173, Điều 174, Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320 Điều 323 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền cả gốc và lãi do vi phạm hợp đồng tín dụng là 305.984.630đ (Ba trăm lẻ năm triệu chín trăm tám bốn nghìn sáu trăm ba mươi đồng) trong đó: Tiền gốc là 221.000.000 đồng; lãi trong hạn là 65.992.877 đồng; lãi quá hạn là 18.991.753 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 17/01/2023.

Kể từ ngày 17/01/2023, ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 5305LAV202101257 ngày 27/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông S và bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 92433/TC ngày 25/5/2021 được công chứng tại Văn phòng C ngày 26/5/2021 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/5/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp trên gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và gắn liền với đất CI 398606, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 00489 do UBND huyện Đ cấp ngày 14/4/2017, diện tích 2044,9 m^2 tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 22, tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để Ngân hàng thu hết nợ, thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các nguồn thu, tài sản cá nhân hợp pháp khác của ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải chịu 2.000.000 đ(*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông S và bà L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải nộp 15.299.231đ (Mười lăm triệu hai trăm chín chín nghìn hai trăm ba mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 7.419.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001426 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *CCTHDS huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN ĐÌNH MINH